

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành các chương trình đào tạo định hướng ứng dụng tại Trường Đại học Kiên Giang

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

Căn cứ Quyết định số 758/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kiên Giang;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đào tạo;

Căn cứ Quyết định 498/QĐ-ĐHKG ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 322/QĐ-ĐHKG ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang về việc ban hành Quy định khối lượng và cấu trúc chương trình đào tạo đại học định hướng ứng dụng;

Xét Đề nghị của Ban chỉ đạo công tác soạn thảo, rà soát và xây dựng các chương trình đào tạo trình độ đại học định hướng ứng dụng;

Theo đề nghị của Lãnh đạo phòng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Danh mục gồm 22 Chương trình đào tạo định hướng ứng dụng (Danh mục chi tiết đính kèm).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Chương trình đào tạo được ban hành áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2023 (Khóa 09) tại Trường Đại học Kiên Giang.

Điều 3. Lãnh đạo Phòng Đào tạo, Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, các Khoa, các đơn vị thuộc, trực thuộc trường, người học, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (qua mail trường);
- Lưu: VT, ĐT (5b).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Thành



DANH MỤC

Các Chương trình đào tạo định hướng ứng dụng tại Trường Đại học Kiên Giang

Stt	Tên chương trình	Trình độ	Khoa quản lý	Ghi chú
1	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	Đại học	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	
2	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Đại học		
3	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Đại học		
4	Công nghệ kỹ thuật môi trường	Đại học	Khoa Tài nguyên - Môi trường	
5	Quản lý tài nguyên và môi trường	Đại học		
6	Ngôn ngữ Anh	Đại học	Khoa Ngoại Ngữ	
7	Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam	Đại học	Khoa Sư phạm và Xã hội nhân văn	
8	Du lịch	Đại học		
9	Sư phạm toán học	Đại học		
10	Giáo dục tiểu học	Đại học		
11	Luật	Đại học		
12	Kế toán	Đại học	Khoa Kinh tế	
13	Quản trị kinh doanh	Đại học		
14	Tài chính - ngân hàng	Đại học		
15	Kinh doanh quốc tế	Đại học		
16	Công nghệ thực phẩm	Đại học	Khoa Khoa học Thực phẩm và Sức khỏe	
17	Công nghệ sinh học	Đại học	Khoa Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
18	Nuôi trồng thủy sản	Đại học		
19	Khoa học cây trồng	Đại học		
20	Chăn nuôi	Đại học		
21	Kinh doanh nông nghiệp	Đại học		
22	Công nghệ thông tin	Đại học	Khoa Thông tin và Truyền thông	

Danh sách gồm 22 chương trình./.

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số: 894/QĐ-ĐHKG ngày 25 tháng 8 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang)

Tên chương trình: **KINH DOANH QUỐC TẾ (INTERNATIONAL BUSINESS)**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kinh doanh quốc tế

Mã ngành: 7340120

I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (POs)

1.1 Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân kinh doanh quốc tế có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, kinh doanh quốc tế; có tính năng động sáng tạo và tầm nhìn chiến lược.

1.2 Mục tiêu cụ thể

1.2.1 Về kiến thức: Chương trình đào tạo trang bị cho sinh viên

- PO1: Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước;

- PO2: Có tri thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn;

- PO3: Vận dụng các kiến thức cơ sở ngành hiện đại và kiến thức chuyên môn sâu để tổ chức thực hiện các công việc đầu tư quốc tế; Quản trị Logistics và quản trị chuỗi cung ứng; trong tổ chức, quản trị sản xuất trong doanh nghiệp xuất nhập khẩu, quản trị chiến lược và chính sách kinh doanh; vận tải và bảo hiểm ngoại thương; đàm phán trong kinh doanh quốc tế; giải quyết vấn đề trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế nhằm đáp ứng nhu cầu trong tình hình kinh doanh hiện đại hiện nay.

1.2.2 Về kỹ năng: Sinh viên có khả năng

- PO4: Vận dụng được kiến thức cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước để phát huy tính tự giác, tinh thần trách nhiệm, có lập trường, tư tưởng kiên định, bản lĩnh chính trị vững vàng, góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch;

- PO5: Vận dụng kỹ năng ngoại ngữ, công nghệ thông tin và các kỹ năng mềm vào cuộc sống, học tập và công việc sau này;

- PO6: Xây dựng được chính sách kinh doanh, chiến lược kinh doanh; điều hành doanh nghiệp và giải quyết được các vấn đề thực tiễn trong kinh doanh quốc tế; Trau dồi khả năng tự học, làm việc độc lập, làm việc nhóm nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường trong hoạt động kinh doanh quốc tế hiện nay.

1.2.3 Về thái độ

- PO7: Kích thích tư duy, tạo hứng thú để sinh viên có ý thức trong học tập để giúp sinh viên tin tưởng vào nền tảng tư tưởng của Đảng và xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng;

- PO8: Tạo điều kiện cho sinh viên rèn luyện năng lực tư duy lý luận để vạch ra phương hướng nhận thức khoa học, từ đó giải quyết những vấn đề cấp bách đang diễn ra trong thực tiễn cuộc sống. Giúp sinh viên có ý thức được trong hoạt động nhận thức, hoạt động thực tiễn từ đó làm theo quy luật, tôn trọng quy luật.

II. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (PLOs)

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo, sinh viên có khả năng:

2.1 Kiến thức

- PLO1: Áp dụng được kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn, khoa học chính trị, pháp luật để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và tiếp cận các vấn đề thuộc lĩnh vực, ngành kinh doanh quốc tế;

- PLO2: Áp dụng kiến thức về tài chính, tiền tệ, tín dụng, ngân hàng, nguyên lý kinh tế,... để hỗ trợ cho công tác chuyên môn kinh doanh quốc tế, và làm nền tảng nghiên cứu các môn nghiệp vụ thuộc chuyên ngành kinh doanh quốc tế. Áp dụng kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu kinh tế, phân tích được hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

- PLO3: Vận dụng những kiến thức công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong học tập, nghiên cứu và thực hiện yêu cầu công việc kinh doanh quốc tế;

- PLO4: Áp dụng kiến thức cơ sở ngành về Kinh doanh quốc tế vào việc phân tích các hoạt động của doanh nghiệp xuất nhập khẩu như phân tích đánh giá môi trường kinh doanh quốc tế, hoạt động kinh doanh quốc tế, quản trị tài chính các công ty đa quốc gia, nhân sự, marketing, logistics và quản lý chuỗi cung ứng. Có khả năng nghiên cứu và đề xuất được các ý kiến tư vấn giải quyết những vấn đề tồn tại;

- PLO5: Vận dụng kiến thức chuyên ngành kinh doanh quốc tế để giải quyết những vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh quốc tế như phân tích được các rủi ro liên quan đến hoạt động kinh doanh quốc tế, có khả năng đàm phán kinh doanh

quốc tế, giao dịch thương mại quốc tế, lập được kế hoạch kinh doanh quốc tế về tổ chức và quản lý hoạt động kinh doanh quốc tế.

2.2 Kỹ năng

- PLO6: Vận dụng kỹ năng tư duy sáng tạo và các kỹ năng mềm cần thiết khác để làm việc và tự học suốt đời; đạt năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản để tiếp cận giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và công việc chuyên môn;

- PLO7: Thực hiện được các thao tác nghiệp vụ kinh doanh, nghiệp vụ thanh toán quốc tế; giao dịch quốc tế;

- PLO8: Lập được kế hoạch kinh doanh cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu; khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và người khác;

- PLO9: Sử dụng được một phần mềm kinh doanh trên sàn giao dịch thương mại điện tử để xử lý các dữ liệu trong việc kinh doanh quốc tế. Đề xuất được giải pháp kinh doanh đáp ứng sự thay đổi trong môi trường kinh doanh quốc tế hiện nay;

- PLO10: Phân tích được hoạt động kinh doanh chỉ số tài chính, chiến lược kinh doanh để đưa ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kinh doanh quốc tế. Đánh giá được hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp đã hoàn thành và kết quả thực hiện công việc của nhân viên giao dịch thương mại quốc tế;

- PLO11: Truyền đạt được vấn đề và giải pháp để xử lý công việc liên quan đến hoạt động kinh doanh quốc tế.

2.3 Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- PLO12: Có lập trường chính trị tư tưởng, có năng lực tự chủ và trách nhiệm; biết vận dụng lý luận chính trị, quân sự, pháp luật và các phương pháp rèn luyện sức khỏe để thực hiện nghĩa vụ công dân và phát triển cá nhân;

- PLO13: Giải quyết vấn đề một cách độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi;

- PLO14: Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; có khả năng lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả công việc;

- PLO15: Đánh giá cơ hội để thích ứng, lập nghiệp và thăng tiến trong nghề nghiệp.



Handwritten signature or mark.

Bảng 1: Quan hệ giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT.

Mục tiêu (POs)	Chuẩn đầu ra (PLOs)														
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
PO1	x											x			
PO2	x		x			x									
PO3		x		x	x			x		x	x		x		
PO4	x											x	x		
PO5			x			x			x				x		
PO6								x	x	x			x	x	
PO7	x											x	x		
PO8					x			x					x	x	x

Bảng 2: Kiểm tra mức độ đáp ứng của các CĐR CTĐT với khung trình độ Quốc gia (bậc Đại học)

STT	Kiến thức					Kỹ năng						Mức tự chủ và trách nhiệm			
	KT 1	KT 2	KT 3	KT 4	KT 5	KN 1	KN 2	KN 3	KN 4	KN 5	KN 6	TCTN 1	TCTN 2	TCTN 3	TCTN 4
PLO1	x	x						x				x			
PLO2	x	x			x							x		x	
PLO3	x					x				x	x	x			
PLO4				x	x	x			x			x		x	
PLO5				x	x		x	x	x			x	x		x
PLO6		x									x	x			
PLO7				x	x		x	x		x			x		x
PLO8				x	x	x	x						x	x	
PLO9			-x							x			x		
PLO10				x		x		x		x					x
PLO11				x						x					x
PLO12		x				x						x			
PLO13					x	x						x			
PLO14				x			x						x		
PLO15	x						x			x				x	x

Handwritten signature

III. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 121 tín chỉ

Bảng 3: Cấu trúc kiến thức của chương trình

STT	Khối kiến thức	Số tín chỉ		
		Tổng cộng	Bắt buộc	Tự chọn
I	Kiến thức giáo dục đại cương	28	24	4
II	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	93	83	10
2.1	Kiến thức cơ sở ngành	35	30	5
2.2	Kiến thức chuyên ngành	48	43	5
2.3	Khóa luận tốt nghiệp hoặc tương đương	10	10	0
Tổng cộng:		121	107	14

C
 SƯ
 ẠI
 :N
 C

1/20

IV. DANH SÁCH CÁC HỌC PHẦN

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Bài tập ứng dụng	Tổng
I. Kiến thức giáo dục đại cương			28				
1.1 Khối kiến thức bắt buộc			24				
1	Z25005	Triết học Mác – Lênin	3	37	0	8	45
2	Z25006	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	21	0	9	30
3	Z26007	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	24	0	6	30
4	Z25008	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	22	0	8	30
5	Z25009	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	21	0	9	30
6	A25001	Pháp luật đại cương	2	21	0	9	30
7	G25170	Tin học cơ sở	3	30	30	0	60
8	F25011	Tiếng Anh 1	2	15	0	15	30
9	F25012	Tiếng Anh 2	3	21	0	24	45
10	F25013	Tiếng Anh 3	3	21	0	24	45
1.2 Kiến thức bắt buộc (Không tích lũy)			12				
11	Z25010	Giáo dục thể chất 1	1	0	30	0	30
12	Z25011	Giáo dục thể chất 2	1	0	30	0	30
13	Z25012	Giáo dục thể chất 3	1	0	30	0	30
14	Z25001	Đường lối Quốc phòng và An ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	45	0	0	45
15	Z25002	Công tác quốc phòng và an ninh	2	30	0	0	30
16	Z25003	Quân sự chung	2	14	16	0	30
17	Z25004	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	2	0	60	0	60
1.3 Kiến thức tự chọn			4				
18	A25013	Thực hành văn bản Tiếng Việt	2	15	30	0	45
19	B25001	Tư duy hệ thống	2	15	30	0	45

VÀ
NG
IQC
IANC

1/2/

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Bài tập ứng dụng	Tổng
20	A25014	Nghệ thuật giao tiếp	2	15	30	0	45
21	A25007	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	30	0	0	30
22	C25001	Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	2	15	30	0	45
II. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			93				
2.1 Kiến thức cơ sở ngành			35				
2.1.1 Khối kiến thức bắt buộc			30				
23	B26001	Kinh tế vi mô	3	30	0	15	45
24	B26002	Kinh tế vĩ mô	3	30	0	15	45
25	B26005	Marketing căn bản	3	30	0	15	45
26	B26008	Quản trị học	3	30	0	15	45
27	B26006	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	15	30	0	45
28	B26004	Nguyên lý kế toán	3	30	0	15	45
29	B26014	Thuế	3	30	0	15	45
30	A26230	Luật Kinh Tế	2	20	0	10	30
31	B26042	Giao dịch thương mại quốc tế	3	30	30	0	60
32	A25009	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	30	0	15	45
33	A25045	Toán kinh tế	2	15	0	15	30
2.1.2 Kiến thức tự chọn			5				
Kiến thức tự chọn 1			3				
34	B27006	Kế toán quản trị	3	30	0	15	45
35	B26100	Lý thuyết Tài chính tiền tệ	3	30	0	15	45
36	B26021	Nghiệp vụ hải quan	3	30	30	0	60
37	B26003	Nguyên lý thống kê kinh tế	3	30	0	15	45
Kiến thức tự chọn 2			2				

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Bài tập ứng dụng	Tổng
38	B26022	Quan hệ kinh doanh quốc tế	2	15	0	15	30
39	B26061	Quản trị nguồn nhân lực	2	15	0	15	30
40	A27100	Luật thương mại quốc tế	2	20	0	10	30
41	B28004	Kế toán quốc tế	2	15	0	15	30
2.2 Kiến thức ngành			58				
2.2.1 Khối kiến thức bắt buộc			43				
42	B26068	Thanh toán quốc tế	3	30	0	15	45
43	B27176	Digital Marketing	3	30	30	0	60
44	B27156	Quản trị chiến lược	3	30	0	15	45
45	B27123	Tiếng Anh chuyên ngành 1	3	30	0	15	45
46	B27125	Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	3	30	0	15	45
47	B27071	Quản trị chuỗi cung ứng	3	30	0	15	45
48	B27079	Thương mại điện tử	2	15	30	0	45
49	B27023	Đầu tư quốc tế	2	15	0	15	30
50	B27124	Tiếng anh chuyên ngành 2	3	30	0	15	45
51	B27045	Quản trị tài chính các công ty đa quốc gia	3	30	30	0	60
52	B27044	Quản trị Logistics	3	30	0	15	45
53	B27128	Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	2	15	30	0	45
54	B27096	Quản trị chất lượng	3	30	0	15	45
55	B27127	Kinh doanh quốc tế	3	30	0	15	45
56	B27129	Thực tập nghề nghiệp KDQT	4	0	180	0	180
2.2.2 Kiến thức tự chọn			5				
Kiến thức tự chọn 1			3				
57	B27077	Quản trị sự thay đổi	3	30	30	0	60

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết			
				Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm	Bài tập ứng dụng	Tổng
58	B27061	Hành vi tổ chức	3	30	0	15	45
59	B27007	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	30	0	15	45
Kiến thức tự chọn 2			2				
60	B27081	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	2	15	0	15	30
61	B27158	Hệ thống thông tin quản lý	2	15	0	15	30
2.4 Kiến thức tốt nghiệp			10				
62	B28034	Khoá luận tốt nghiệp KDQT	10	0	450	0	450
Hoặc các học phần thay thế			10				
63	B27115	Quản trị thương hiệu	3	30	0	15	45
64	B28032	Mua bán sáp nhập doanh nghiệp	2	15	0	15	30
65	B28033	Quản trị rủi ro trong kinh doanh quốc tế	3	30	0	15	45
66	B28019	Khởi sự doanh nghiệp	2	15	30	0	45

V. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Căn cứ vào chương trình đào tạo Khoa tổ chức xây dựng Kế hoạch giảng dạy phù hợp với hình thức đào tạo của trường theo Quyết định số 498/QĐ-ĐHKG ngày 18 tháng 08 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Kiên Giang.

Căn cứ vào Kế hoạch giảng dạy của khoa, sinh viên chủ động sắp xếp kế hoạch học tập sao cho phù hợp với khả năng, năng lực của mình và đáp ứng được yêu cầu của chương trình đào tạo./.

HIỆU TRƯỞNG



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thành